TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2025/HS-ST
Ngày: 23 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Phạm Quang Vinh

+ Ông Trần Văn Đồng

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hương - Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Đăng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2025/QĐXXST - HS ngày 09/9/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Bích Ng**, sinh năm: 1980, tại: Bắc Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Số 22 Tô Hiệu, Phường X, ĐL, Tỉnh Lâm Đồng (nay là Phường LV), tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Vũ Văn Phương, sinh năm: 1958 (đã chết) và bà: Trần Thị Phòng, sinh năm: 1958; chồng: Tạ Văn Trường, sinh năm: 1978; có 03 người con, lớn nhất sinh năm: 2000, nhỏ nhất sinh năm: 2014; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấp đi khỏi nơi cư trú tại Phường X, ĐL, Tỉnh Lâm đồng (nay là Phường LV), tỉnh Lâm Đồng.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Bích Ng:* Ông Hồ Ng Huy, sinh năm: 1987, là Luật sư Văn phòng Luật sư Hồ Ng Huy, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đinh Văn Th, sinh năm: 1979; địa chỉ: Số 421 Quốc lộ 20, xã Lộc Nga, Thành phố BL (nay là Phường B), tỉnh Lâm Đồng.

2. Bà Đinh Thị X, sinh năm: 1980; địa chỉ: Số 421 Quốc Lộ 20, xã Lộc Nga, Thành phố BL (nay là Phường B), tỉnh Lâm Đồng. Đại diện theo uỷ quyền của bà X: Ông Đinh Văn Th, sinh năm: 1979; địa chỉ: Số 421 Quốc lộ 20, Phường B, tỉnh Lâm Đồng (theo Văn bản uỷ quyền ngày 22/9/2025).

(Bị cáo có mặt, người có quyền lợi liên quan ông Th có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Đinh Văn Th và Nguyễn Thành Luân, sinh năm 1980 (là nhân viên ngân hàng Bắc Á, Lâm Đồng) có quan hệ quen biết với nhau. Vào tháng 7 năm 2024, ông Th nhờ Luân giúp vay tiền để tất toán khoản vay của bản thân thì Luân đồng ý rồi Luân giới thiệu Ngà Thị Thanh Thảo với ông Th để giúp việc vay tiền. Sau khi thỏa thuận thì Thảo cam kết sẽ giúp ông Th vay được số tiền 4.500.000.000 đồng bằng việc thế chấp 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Th gồm DD76183, DD76197, DD88605, BK43836, tại huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng nhưng ông Th phải trả tiền hoa hồng là 3%/khoản vay thì ông Th đồng ý. Sau đó, ông Th chuyển khoản cho Luân và Thảo tổng cộng 120.000.000 đồng (Luân số tiền 45.000.000 đồng và Thảo số tiền 75.000.000 đồng) để vay tiền nhưng Thảo không lo được việc vay mượn tiền từ ngân hàng và tiếp tục giới thiệu Vũ Bích Ng cho ông Th để vay mượn tiền thì ông Th đồng ý.

Khi gặp Ng trao đổi, ông Th và Ng thỏa thuận vay số tiền 2.500.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng thì Ng đồng ý và thu lãi suất 6%/1.000.000đ/ngày/tổng khoản vay, đồng thời thỏa thuận ông Th phải sang tên 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm các thửa đất số DD76183, DD76197, DD88605, BK43836 tại xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng để Ng đứng tên đi vay ngân hàng (mục đích để vay tiền chứ không sang tên để mua bán). Sau khi thỏa thuận xong thì tới ngày 12/07/2023, ông Th và Ng có đến Văn phòng công chứng Trương Anh ở số 52 Trần Phú, Phường 4, ĐL) công chứng hợp đồng vay tiền số 2884 quyển số 03/2023TP/CC-SCC/HĐGD, có nội dung: "V*ợ chồng ông Th có vay của vợ chồng bà Ng số tiền 2.620.000.000 đồng (trong đó, 2.500.000.000đ là số tiền để tất toán khoản vay của ông Th, 120.000.000 đồng là phí tạm ứng hoa hồng cho bà Ng) thời hạn vay là 10 ngày"*. Sau khi hoàn tất hợp đồng, Ng và ông Th cùng đến ngân hàng Bắc Á để tất toán khoản vay mà ông Th đang nợ, tại đây Ng đã nộp số tiền 2.500.000.000 đồng và rút 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm các thửa đất số DD76183, DD76197, DD88605, BK43836 tại xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng về. Sau đó, Ng và ông Th cùng lập 01 Hợp đồng thỏa thuận (viết tay) giữa hai bên thể hiện việc *"ông Th sẽ sang tên 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cho Ng, phía Ng sẽ cho ông Th vay số tiền 2.620.000.000 đồng, lãi suất của số tiền vay này được thỏa thuận là 0.6%/1.000.000 đồng/ngày cho đến lúc khoản vay được giải ngân, thời hạn hợp đồng này là từ 12/07/2023 đến 12/09/2023*".

Ngày 13/07/2023, Ng cùng ông Th đến UBND huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng làm thủ tục sang tên các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quá trình

làm thủ tục phải đóng thuế và phí dịch vụ tổng số tiền là 110.000.000 đồng nên Ng và ông Th thỏa thuận Ng sẽ trả số tiền thuế, phí này trước rồi cộng vào khoản vay của ông Th. Như vậy, tính tới ngày 13/07/2023, ông Th nợ của Ng tổng số tiền 2.730.000.000 đồng.

Khoảng tháng 10 năm 2023, Ng thế chấp 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD761834, DD761975, DD886051 tại ngân hàng VP Bank vay được số tiền 3.500.000.000 đồng. Đến tháng 11 năm 2023, Ng thế chấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK438369 và vay được số tiền 1.400.000.000 đồng. Tổng số tiền Ng thế chấp 4 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay là 4.900.000.000 đồng. Sau đó, Ng đã sử dụng số tiền trên như sau:

- Trả tiền gốc khoản vay 2.730.000.000 đồng (gồm: 2.500.000.000 đồng Ng cho ông Th vay để tất toán khoản vay của ngân hàng Bắc Á; 120.000.000 đồng phí hoa hồng của Ng và 110.000.000 đồng chi phí sang tên 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

- Tiền ngân hàng giữ lại phong tỏa tài sản đóng lãi là 400.000.000đ (là tiền giữ khoản vay trong 06 tháng của ngân hàng, nếu không đóng lãi sẽ tịch thu tài sản), cụ thể: tại ngân hàng ViettinBank là 100.000.000đ, tại ngân hàng VP bank là 300.000.000 đồng.

- Tiền % hoa hồng nhờ người khác vay tiền ở ngân hàng VP là: 236.000.000đ.

- Tiền bảo hiểm khoản vay 150.000.000 đồng (cụ thể, tại ngân hàng VP Bank: 100.000.000đ, ngân hàng ViettinBank 50.000.000 đồng).

- Tiền hoa hồng nhờ người khác (không rõ lai lịch) vay ở ngân hàng ViettinBank là 200.000.000 đồng.

- Tiền chi phí phát sinh: 202.000.000đ (gồm chi phí định giá, thẩm định, hồ sơ trong quá trình vay tiền).

- Tiền lãi trong 02 tháng là 982.000.000 đồng. Đối với số tiền này, Ng và ông Th thỏa thuận mức lãi suất là 0,6%/ngày (tương đương 18%/tháng), ông Th phải trả cho Ng là 16.380.000đ/ngày/2.730.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền lãi theo như thỏa thuận ông Th phải trả cho Ng là 16.380.000 đồng x 60 ngày = 982.800.000 đồng. Tuy nhiên, Ng chỉ thu số tiền 982.000.000 đồng của ông Th.

Như vậy, Vũ Bích Ng đã cho ông Đinh Văn Th vay tổng số tiền gốc là 2.730.000.000 đồng với lãi suất 18%/tháng, tương đương với 216%/năm , hiện nay ông Th đã trả cho Ng tổng số tiền là 1.102.800.000 đồng. Số tiền Ng thu lợi bất chính là 1.011.000.000 đồng (tiền lãi bất hợp pháp là 891.000.000 đồng và tiền phí vay là 120.000.000 đồng) (BL:56-220; 238-247).

Đồ vật, tài liệu tạm giữ:

- 01 Hợp đồng thỏa thuận giữa ông Đinh Văn Th cùng vợ Đinh Thị X và bà Vũ Bích Ng;

- 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK438369, DD886051, DD761834, DD761975 (bản photo);

- 01 Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 2935 ngày 14/7/2023 (bản photo).

- 01 Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 2934 ngày 13/7/2023 (bản photo).

Tại bản cáo trạng số 159/CT-VKS ngày 15/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân ĐL (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng) truy tố bị cáo Vũ Bích Ng về tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"* theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Bích Ng khai nhận, để thu lợi từ việc cho người khác vay tiền, vào khoảng thời gian tháng 7/2023, giữa bị cáo Ng và ông Đinh Văn Th có thoả thuận vay mượn tiền với lãi suất 0,6%/ngày, tương đương 18%/tháng và Vũ Bích Ng đã cho ông Đinh Văn Th và bà Đinh Thị X vay tổng số tiền là 2.730.000.000 đồng với lãi suất 16.380.000đồng/ngày/2.730.000.000 đồng như nội dung cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác; bị cáo không thắc mắc khiếu nại gì đối với cáo trạng truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vũ Bích Ng về tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"*. Đồng thời, tại phiên toà, qua lợi khai của bị cáo và người vay là ông Th xác định số tiền 120.000.000 đồng là số tiền gốc do ông Th ứng ra để trả tiền hoa hồng chứ không phải là tiền lãi Ng đã nhận như nội dung cáo trạng nêu. Vì vậy, xác định tổng số tiền thu lợi bất chính bị cáo đã nhận là 891.000.000đ *(tám trăm chín mươi mốt triệu đồng)* và đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Bích Ng từ 350.000.000đ *(ba trăm năm mươi triệu đồng)* đến 450.000.000 đồng *(bốn trăm năm mươi triệu đồng)*.

Về biện pháp tư pháp: Truy thu số tiền 2.730.000.000 đồng bị cáo sử dụng để cho vay và số tiền lãi hợp pháp là 91.000.000 đồng. Buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả lại số tiền 891.000.000đ *(tám trăm chín mươi mốt triệu đồng)* thu lợi bất chính cho những người vay tiền là ông Đinh Văn Th và bà Đinh Thị X.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị lưu vào hồ sơ vụ án các tài liệu, chứng cứ gồm: 01 *(một)* Hợp đồng thỏa thuận giữa ông Đinh Văn Th cùng vợ Đinh Thị X và bà Vũ Bích Ng; 04 *(bốn)* giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK438369, DD886051, DD761834, DD761975 (bản photo); 01 *(một)* Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 2935 ngày 14/7/2023 (bản photo)

và 01 *(một)* Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 2934 ngày 13/7/2023 (bản photo).

Luật sư bào chữa cho bị cáo Vũ Bích Ng trình bày: Thống nhất với tội danh đã áp dụng đối với bị cáo Vũ Bích Ng nên không tranh luận gì thêm. Song, xin đi sâu phân tích về nhân thân; động cơ; mục đích; nguyên nhân làm phát sinh tội phạm để Hội đồng xét xử có một góc nhìn toàn diện trước khi tuyên một bản án công tâm, khách quan, chính xác.

Về động cơ thực hiện hành vi phạm tội xuất phát từ việc người vay tiền là ông Đinh Văn Th chủ động liên hệ với Ng để nhằm mục đích vay mượn tiền giải quyết công việc cá nhân; việc vay mượn, thoả thuận lãi được sự đồng thuận của cả hai bên; bản thân Ng cũng không đe doạ, ép buộc ông Th phải chịu lãi 18%/tháng, điều này chính ông Th cũng xác định ngay tại phiên toà; cũng không phải là người cho vay mượn chuyên nghiệp; không tham gia hình thức băng nhóm để phục vụ cho mục đích cho vay nặng lãi.

Trong qua trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Ng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đồng thời, áp dụng quy định tại Điều 3 và Điều 6 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao, thì hình phạt tiền đối với bị cáo Vũ Bích Ng là hoàn toàn phù hợp, vừa có tính răn đe; giáo dục phòng ngừa tội phạm, vừa có tính khoan hồng trong cách xử lý đối với hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Bích Ng. Tuy nhiên, theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà về mức xử phạt từ 350.000.000đ *(ba trăm năm mươi triệu đồng)* đến 450.000.000 đồng *(bốn trăm năm mươi triệu đồng)* là quá nặng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trừ số tiền lãi hợp pháp không vượt quá 20% theo quy định để áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo từ 100.000.000đ *(một trăm triệu đồng)* đến 200.000.000đ *(hai trăm triệu đồng)*, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo có khả năng nộp phạt như bản án đã tuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an ĐL, tỉnh Lâm Đồng (nay là Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân ĐL (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Bích Ng:* Do thiếu tiền đáo hạn ngân hàng nên sau khi được giới thiệu gặp Vũ Bích Ng để vay tiền thì giữa bị cáo Vũ Bích Ng và Đinh Văn Th thoả thuận Vũ Bích Ng cho Đinh Văn Th vay tiền để trả nơ Ngân hàng. Sau khi thỏa thuận xong thì tới ngày 12/07/2023, ông Th và Ng có đến Văn phòng công chứng Trương Anh ở số 52 Trần Phú, Phường 4, ĐL) công chứng hợp đồng vay tiền số 2884 quyển số 03/2023TP/CC-SCC/HĐGD, có nội dung: "V*ợ chồng ông Th có vay của vợ chồng bà Ng số tiền 2.620.000.000 đồng (trong đó, 2.500.000.000đ là số tiền để tất toán khoản vay của ông Th, 120.000.000 đồng là phí tạm ứng hoa hồng cho bà Ng) thời hạn vay là 10 ngày"*. Sau khi hoàn tất hợp đồng, Ng và ông Th cùng đến ngân hàng Bắc Á để tất toán khoản vay mà ông Th đang nợ và rút 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm các thửa đất số DD76183, DD76197, DD88605, BK43836 tại xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng về. Sau đó, Đinh Văn Th đã sang tên 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm các thửa đất số DD76183, DD76197, DD88605, BK43836 tại xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng đứng tên ông Th cho Vũ Bích Ng để Ng mang đi vay tiền ngân hàng rồi cho ông Th vay lại số tiền 2.730.000.000 đồng, với lãi xuất 16.380.000đồng/ngày/2.730.000.000 đồng, tương đương 18%/tháng và 216%/năm, thu về với số tiền lãi là 982.000.000 đồng (trong đó tiền lãi hợp pháp là 91.000.000 đồng và lãi bất hợp pháp là 891.000.000 đồng).

[3] Xét thấy, bị cáo Vũ Bích Ng là người đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ việc cho người khác vay tiền để lấy lãi suất vượt quá 5 lần mức cao nhất theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự hiện hành là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn cho nhu cầu có thêm thu nhập của cá nhân bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo Ng không chỉ gây thiệt hại cho lợi ích của người vay, xâm phạm vào quy định của Nhà nước về hoạt động tín dụng mà còn là nguyên nhân dẫn đến những hành vi phạm tội khác, gây mất an toàn, trật tự xã hội tại địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án, có đủ căn cứ kết luận hành vi của Vũ Bích Ng đã phạm vào tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"* theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự như cáo trạng số 159/CT-VKSĐL ngày 15/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân ĐL, tỉnh Lâm Đồng (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lâm Đồng) truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường

hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp.

[5] Đối với Nguyễn Đình Luân và Ngà Thị Thanh Thảo là những người đã nhận số tiền 120.000.000 đồng của ông Đinh Văn Th để vay tiền cho ông Th, sau khi Thảo không vay được đã giới thiệu Vũ Bích Ng cho ông Th. Quá trình điều tra, ông Luân trình bày số tiền công 30.000.000 đồng, Luân nhận được từ ông Th thì ông Luân đã chuyển toàn bộ cho Ngà Thị Thanh Thảo để làm giấy tờ (ông Luân đã cung cấp đầy đủ các sao kê giao dịch những lần chuyển tiền cho Thảo), còn về việc ông Th vay mượn tiền với Vũ Bích Ng thì ông Luân không biết về việc này vì sau khi giới thiệu ông Th qua cho Thảo thì ông Luân không liên lạc với ông Th nữa. Đối với Ngà Thị Thanh Thảo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an ĐL đã tiến hành xác minh tại địa phương nhưng Thảo đã bỏ đi khỏi địa phương từ lâu, hiện đi đâu làm gì không rõ. Ngoài ra, do ông Th chuyển tiền cho Luân và Thảo tại huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an ĐL đã hướng dẫn ông Th trình báo tại Công an huyện Đức Trọng để giải quyết theo thẩm quyền.

[6] Đối với Nguyễn Đăng Khoa, là người mà Vũ Bích Ng khai nhận đã giúp Ng vay số tiền 3.500.000.000 đồng ở ngân hàng VP Bank và lấy tiền hoa hồng là 236.000.000 đồng. Hiện nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an ĐL chưa xác định được nhân thân, lai lịch của Khoa nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Đối với việc ông Đinh Văn Th thỏa thuận sang tên 04 thửa đất số DD76183, DD76197, DD88605, BK43836 tại xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng để Ng đứng tên đi vay ngân hàng (mục đích để vay tiền chứ không sang tên để mua bán). Quá trình điều tra xác định, việc thỏa thuận giữa ông Th và Vũ Bích Ng là giao dịch dân sự, hiện nay 04 thửa đất trên vẫn còn là tài sản thế chấp tại ngân hàng VP Bank; Viettinbank. Tại giai đoạn điều tra và tại phiên toà hôm nay, ông Th có ý kiến, yêu cầu gì nên không đề cập xem xét trong vụ án này.

[8] Đối với những người mà bị cáo Ng khai nhận đã chi tổng cộng số tiền 402.000.000 đồng để trả tiền hoa hồng khi vay tiền tại ngân hàng VP Bank và chi phí định giá, thẩm định, hồ sơ trong quá trình vay tiền tại các ngân hàng VP Bank và Viettinbank. Quá trình điều tra, Vũ Bích Ng khai nhận Th qua Khoa để chi số tiền này và có Th báo cho ông Th biết về những khoản phí này. Hiện nay, không xác định được những người đã nhận số tiền hoa hồng và chi phí định giá, thẩm định, hồ sơ trong quá trình vay tiền từ Ng nên chưa có căn cứ để xử lý.

[9] *Về biện pháp tư pháp:*

[9.1] Đối với số tiền 891.000.000 đồng, là số tiền lãi vượt quá 20%/năm bị cáo đã thu hồi của người vay, quá trình điều tra và tại phiên toà, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này, nên buộc bị cáo phải trả lại cho những người vay là phù hợp.

[9.2] Đối với số tiền gốc 2.730.000.000 đồng bị cáo sử dụng để cho vay và số tiền lãi theo quy định là 91.000.000 đồng đã thu về, tổng cộng là 2.821.000.000đ, là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội và tiền có được do phạm tội mà có nên truy thu sung Ngân sách Nhà nước theo quy định.

[10] *Về xử lý vật chứng:* Cơ quan điều tra đã thu giữ tang vật gồm: 01 *(một)* Hợp đồng thỏa thuận giữa ông Đinh Văn Th cùng vợ Đinh Thị X và bà Vũ Bích Ng; 04 *(bốn)* giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK438369, DD886051, DD761834, DD761975 (bản photo); 01 *(một)* Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 2935 ngày 14/7/2023 (bản photo); 01 *(một)* Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 2934 ngày 13/7/2023 (bản photo), là chứng cứ, tài liệu cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[11] *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Bích Ng phạm tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".*

Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Bích Ng 350.000.000đ *(ba trăm năm mươi triệu đồng).*

2. *Về biện pháp tư pháp*: Áp dụng khoản 1 và 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự;

2.1. Buộc bị cáo Vũ Bích Ng phải nộp lại số tiền 2.730.000.000đ *(hai tỷ bảy trăm ba mươi triệu đồng)* đã thu về từ số tiền sử dụng để cho vay lãi nặng; số tiền lãi theo quy định là 91.000.000đ *(chín mươi mốt triệu đồng)*. Tổng cộng là 2.821.000.000đ *(hai tỷ tám trăm hai mươi mốt triệu đồng)* để sung Ngân sách Nhà nước.

2.2. Buộc bị cáo Vũ Bích Ng phải trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đinh Văn Th và bà Đinh Thị X số tiền 891.000.000đ *(tám trăm chín mươi mốt triệu đồng)* tiền lãi thu lợi bất chính.

3. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc Vũ Bích Ng phải chịu 200.000đ *(hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Lâm Đồng (Phòng PV.06);
- VKSND khu vực A - Lâm Đồng;
- Cơ quan ĐT Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng THA dân sự khu vực A - Lâm Đồng;
- Bị cáo; Luật sư; người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Nguyễn Thị Huyền